

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-PT
Ngày: 02- 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoán – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2024/HSPT, ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2023/HSST ngày 25/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo: Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1942, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: số 409/2 khóm A, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị I (đã chết); bị cáo có chồng và 08 người con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H: Bà Phạm Thị Thiên P - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị H một mình sinh sống tại nhà trọ T thuộc khóm A, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh từ năm 2020 cho đến nay. Bị cáo có quen biết với người đàn ông tên L (không rõ địa chỉ cụ thể), vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/6/2023, L đến phòng trọ của bị cáo, qua trò chuyện L nhờ bị cáo cất giấu ma túy giùm đến ngày hôm sau là ngày 29/6/2023 thì L đến phòng trọ nhận

lại ma túy đồng thời sẽ trả công cho bị cáo là 50.000 đồng. Do bản thân cần tiền để trang trải sinh hoạt nên bị cáo đồng ý. L đưa cho bị cáo 01 (một) bịch nylon trong suốt loại vuốt khóa miệng có viền màu xanh kích thước 05 cm x 04 cm, bên trong có 11 (mười một) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy loại methamphetamine và 01 (một) bịch nylon trong suốt, loại vuốt khóa miệng, kích thước 09 cm x 5,5 cm, bên trong có: 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy loại Heroine. Bị cáo nhận toàn bộ số ma túy này và để vào cái rổ bằng nhựa màu trắng, cất giấu gần đầu giường bằng gỗ, cạnh văng bằng kim loại trong phòng trọ của bị cáo.

Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố T kết hợp với Công an phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh tiến hành kiểm tra việc chấp hành an ninh trật tự tại nhà trọ T thuộc khóm A, phường M, thành phố T, khi kiểm tra phòng trọ thấy bị cáo có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu nếu có cất giấu đồ vật liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật thì giao nộp. Lúc này bị cáo lấy 01 cái rổ nhựa màu trắng giao nộp bên trong có: 01 bịch nylon trong suốt loại vuốt khóa miệng kích thước 9cm x 5,5cm bên trong có 14 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất nghi ma túy; 01 bịch nylon trong suốt loại vuốt khóa miệng kích thước 4cm x 5cm bên trong có 11 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất nghi ma túy cùng các đồ vật, tài liệu khác có liên quan giao nộp. Công an tiến hành tạm giữ, niêm phong các tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể rắn chứa trong 11 (mười một) đoạn ống nhựa được niêm phong mã số PS3 1902878 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; Tổng khối lượng: 0,4608 gam.

- Gói 2: Tinh bột màu trắng chứa trong 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa được niêm phong mã số PS3 1902877 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine (heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Tổng khối lượng: 0,4210 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2023/HSST ngày 25/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm o, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2023, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo thường xuyên bị bệnh và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh*: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù là đã đánh giá đúng tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới, bị cáo chỉ nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo thường xuyên bị bệnh là thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Lời sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị H: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và được bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận vào ngày 28/6/2023, tại nhà trọ nơi bị cáo đang thuê ở, bị cáo có nhận và cất giấu ma túy giùm cho một người đàn ông tên L, khi người đàn ông này đến nhận lại số ma túy trên thì sẽ trả tiền công 50.000 đồng cho bị cáo, do cần tiền tiêu sai nên bị cáo đã đồng ý cất giấu số ma túy này. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc cất giấu ma túy với số lượng 0,4608 gam (loại

Methamphetamine và 0,4210 gam (loại Heroine) là hành vi vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì cần tiền tiêu sài mà bị cáo đã bất chấp xem thường pháp luật. Bản thân bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, việc tàng trữ, sử dụng ma túy sẽ nguy hại đến sức khỏe của con người, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Để đáp ứng cho yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy đang gia tăng phức tạp hiện nay trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người tốt, xét thấy mức án 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án khởi khung của hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như tính chất, hành vi phạm tội và độ tuổi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới để làm căn cứ xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà bị cáo chỉ nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo lớn tuổi và thường bị bệnh là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không có căn cứ đề Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Thị H được hưởng án treo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do bị cáo Nguyễn Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2023/HS-ST, ngày 25/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc

thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp;
- TAND Tp Trà Vinh;
- VKSND thành phố T;
- Cơ quan THAHS thành phố T;
- Cơ quan CSĐT thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến